

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/DS-ST.

Ngày: 08-9-2026.

“V/v: Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Quốc Thái và ông Đặng Duy Hưng.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Thái Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng (Trụ sở chính), xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn H (Thôn A cũ), xã T, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Lê Anh D, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn C (Thôn D cũ), xã T, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Nguyên đơn bà Phan Thị H yêu cầu:

Vào ngày 20/10/2024 ông Lê Anh D là người quen biết, có vay của bà H số tiền 1 tỷ đồng để lấy vốn làm ăn; cam kết thời hạn vào ngày 06/01/2025, thỏa thuận lãi theo mức lãi tín dụng của Ngân hàng B là 11%/năm, phương thức trả lãi hàng tháng. Thực hiện hợp đồng vay: Bà H đã giao đủ số tiền 1 tỷ đồng cho ông D; sau khi vay ông D chỉ mới trả tiền lãi từ ngày 20/10/2024 đến ngày 10/9/2025. Số tiền nợ gốc đến hạn ông D chưa trả. Từ ngày 12/8/2025 ông D bỏ đi khỏi địa phương, không thanh toán nợ gốc, lãi. Nên hiện nay bà H khởi kiện yêu cầu ông D phải trả cho bà khoản tiền nợ gốc là 1 tỷ đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/9/2025 đến cuối

tháng 4/2026 là 56.187.109 đồng; yêu cầu tính lãi từ 01/5/2026 đến khi giải quyết xong vụ án trên nợ gốc 1.000.000.000 đồng với mức lãi suất 11%/1 năm và lãi chậm thi hành án theo thoả thuận. Số tiền cho vay của bà H không liên quan đến chồng là ông Nguyễn Đức T.

[2]. Bị đơn ông Lê Anh D trình bày:

Ông Lê Anh D xác nhận có vay của bà Phan Thị H số tiền 1 tỷ đồng theo giấy vay tiền mà ông D đã viết, ký tên và điểm chỉ. Sau khi vay do làm ăn khó khăn, chưa có điều kiện để trả nợ, nên hiện nay chưa trả được nợ gốc cho bà H. Nhưng khi vay, hai bên có thoả thuận về việc trả lãi theo lãi suất của Ngân hàng B và có trả một số khoản tiền lãi cho bà H, lần cuối cùng có trả được 40.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 11/8/2025. Sau khi được tiếp cận đơn khởi kiện của bà H ghi ngày 23/4/2026, thì các khoản tiền lãi đã trả mà bà H ghi trong đơn là đúng. Đến nay, ông D thống nhất với số nợ vay gốc của bà H là 1 tỷ đồng và thống nhất với yêu cầu tính lãi của bà H, không phản đối. Do bận đi làm xa ở nhiều địa phương khác nhau nên ông D đề nghị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án.

[3]. Những chứng cứ đã được thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được Toà án công bố cho đương sự tại biên bản lấy lời khai của ông Lê Anh D, bà Nguyễn Thị Thanh X; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 18/8/2026 và Thông báo kết quả mở phiên họp số 39/2026/TB-TA ngày 18/8/2026.

[4]. Những vấn đề các đương sự thống nhất, không thống nhất: Bà Phan Thị H và ông Lê Anh D thống nhất với nhau về số tiền nợ vay gốc, lãi, giấy vay tiền lập ngày 20/10/2024. Tuy nhiên, ông D vắng mặt không tham gia phiên hoà giải và có đơn xét xử, giải quyết vắng mặt, nên vụ việc thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên toà: Từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H; buộc ông Lê Anh D phải trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi. Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Phan Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Nguyên đơn bà **Phan Thị H** và bị đơn ông **Lê Anh D** vắng mặt nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

[2]. Về người tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Đức T** (là chồng của nguyên đơn bà **Phan Thị H**) đã trình bày ý kiến và có đơn từ chối tham gia tố tụng; nguyên đơn bà **Phan Thị H** khởi kiện đối với cá nhân ông **Lê Anh D**, mặt khác, Toà án đã tiến hành làm việc với bà **Nguyễn Thị Thanh X** – là vợ của ông **D** nhưng không có căn cứ xác định bà **X** có liên quan đến khoản nợ vay của ông **D** đối với bà **H**. Nên Toà án không đưa ông **T**, bà **X** tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3]. Bà **Phan Thị H** yêu cầu ông **Lê Anh D** phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng vay tài sản vào ngày 20/10/2024. Nên đây là vụ án “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án. Bị đơn có nơi cư trú tại **xã T, tỉnh Lâm Đồng** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng.

[4]. Không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ án này.

Về nội dung:

[1]. Bà **Phan Thị H** và ông **Lê Anh D** đều thống nhất với nhau về nội dung tranh chấp, theo đó, ông **D** thừa nhận có vay của bà **H** số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 20/10/2024; khi vay hai bên đều có thoả thuận về việc trả lãi (theo lãi suất ngân hàng 11%/năm), thời hạn trả nợ gốc ngày 06/01/2025. Đến nay, ông **D** chưa trả tiền vay gốc cho bà **H** và chỉ trả được một số khoản tiền lãi như bà **H** nêu. Như vậy, sự thừa nhận thống nhất của đương sự về tình tiết, chứng cứ nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Ông **Lê Anh D** vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, nên yêu cầu khởi kiện của bà **H** là có căn cứ.

[2.1]. Về nợ gốc: ông **D** phải có nghĩa vụ trả cho bà **H** số tiền 1.000.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Về tiền lãi: bà **H** yêu cầu tính lãi và mức lãi suất thoả thuận cho vay 11%/năm, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 nên được chấp nhận. Ông **D** phải có nghĩa vụ trả cho bà **H** số tiền lãi tính từ ngày 24/9/2025 đến cuối tháng 4/2026 là 56.187.109 đồng; tiền lãi từ ngày 01/5/2026 đến ngày 08/9/2026 (4 tháng 7 ngày x 11%/năm x 1 tỷ đồng) là 38.807.000 đồng; tổng cộng: 94.994.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của bà **H** được chấp nhận nên ông **D** phải chịu án phí. Bà **H** không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025 theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội*);
- Các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Phan Thị H**:

- Buộc ông **Lê Anh D** có nghĩa vụ phải trả cho bà **Phan Thị H** số tiền 1.094.994.000 đồng (*một tỷ, không trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng*), trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*), tiền lãi là 94.994.000 đồng (*chín mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng*).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận là 11%/năm.

[2]. Về án phí:

- Buộc ông **Lê Anh D** phải chịu 44.850.000 đồng (*bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà **Phan Thị H** số tiền 21.711.000 đồng (*hai mươi một triệu, bảy trăm mười một ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009144 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

[3]. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

[4]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 15 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 15 - Lâm Đồng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tân